

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC10+SAVR+TD5	7:25	6+12+0	0+0+0		0+9+8	0+0+0	620
2		TD3+P2	7:25	2+17	0+0		1+18	0+0	614
3		P2+BK15+BK8	9:25	0+7+10	0+0+0		1+5+11	0+0+0	chuyen 1 bk15-bk8
4		BK5+P2	9:25	9+10	0+0		4+8	0+0	614
5		RP2+TD2	11:25	14+4	0+0		0+4	0+0	620
6		SAVR+CLO+BK6	11:25	9+3+5	0+0+0		5+2+6	0+0+0	614

TTPDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/02/2025	TO: RC10 - SAVR - TD5	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: MTIEN - VTHANG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM VĂN HUÂN	RC10	33-34	2	17			65	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	RC10	32	1	9			69	CODIEN	Vietnamese
3	LÊ VĂN DƯƠNG	RC10	61-63	3	15	2	40	85	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH HIẾN	RC10	35	1	10	1	12	82	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG NGOC HOAI	RC10	88	1	10	1	11	62	XAYLAP	Vietnamese
6	NGÔ ĐÌNH NHẬT MINH	RC10	90-91	2	16			85	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ĐẠC VŨ	SAVR	85-86	2	16			73	PVDLOGG	Vietnamese
8	TRẦN THANH TÂM	SAVR	88	1	13			54	BAKER HU	Vietnamese
9	TELEGIN ANDREI	SAVR	56	1	8			81	AMNGR	Russian
10	LE VAN HAU	SAVR	89	1	10			98	AMNGR	Vietnamese
11	LE VAN HIEN	SAVR	63	1	6			73	AMNGR	Vietnamese
12	PHẠM VĂN AN	SAVR	59-60	2	10			67	AMNGR	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SỸ	SAVR	58	1	6			54	AMNGR	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH HÙNG	SAVR	61	1	8			72	AMNGR	Vietnamese
15	ĐẶNG VIỆT CUÔNG	SAVR	57	1	2			67	D-HANH	Vietnamese
16	PHẠM HỮU HUÂN	SAVR	62	1	9			63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HOANG LONG	SAVR	35	1	12			85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC10	6	448	10	77	4	63	0		
2	SAVR	11	787	13	100	0	0	9		
3	TD5	0	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		17	1.235	23	177	4	63	17		
WEIGHT KG			1.235		177		63			

GRAND TOAL: 1.475 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/02/2025	TO: TD3 - P2	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: NKHÁNH - TRƯỜNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ PHÚ PHÚC	TD3	45	1	7	3	40	82	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HỘI	TD3	46	1	11			68	DVL	Vietnamese
3	LÊ VĂN LONG	P2	67	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	72	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO VĂN ĐỨC	P2	62	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH NAM	P2	71	1	3			58	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	55	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐOÀN HƯƠNG	P2	59	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	P2	61	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ TRẦN MINH ĐẠT	P2						82	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH TÙNG LAM	P2	56-57	2	12			76	T-TIN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ĐỒNG	P2	58	1	10			72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2						69	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN SƠN	P2	65-66	2	14			81	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	689	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN MINH XANH	P2	70	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN NAM	P2	69	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN QUÝ TRUNG	P2	60	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
19	VÕ ANH NGỌC	P2	63-64	2	18			74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	2	150	2	18	3	40	2		
2	P2	17	1.207	18	109	0	0	17		
TOTAL		19	1.357	20	127	3	40	19		
WEIGHT KG			1.357		127		40			

GRAND TOAL: 1.524 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/02/2025	TO: P2 - BK15 - BK8	AIRCRAFT: 620	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: MTIẾN - VTHẮNG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HỒ HUY QUYNH	P2						65	KH-THAC	Vietnamese
2	LE SY VANG	P2	02	1	8			62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN CHI HUONG	P2	500	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN DAT	P2	01	1	14			72	KH-THAC	Vietnamese
5	HA CHIEN THANG	P2	99	1	12			85	KH-THAC	Vietnamese
6	LE ANH TU	P2	96-97	2	15			81	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THUY	P2	98	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
8	LE THANH TRUNG	P2	53	1	5			65	KHI	Vietnamese
9	HOANG VAN SON	BK8	03	1	10	8	109	63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HOANG CAM	BK8	02	1	11			76	KH-THAC	Vietnamese
11	PHUNG ANH TUAN	BK8	06	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
12	LUONG VIET HOP	BK8	05	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
13	LE TAN	BK8	01	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGO KIM NGHIEP	BK8	09	1	10			81	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN THUA THAI	BK8	10-11	2	16			65	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN QUANG	BK8	08	1	10			72	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN VU HUNG	BK8	07	1	13			78	CODIEN	Vietnamese
18	PHAM NGOC NINH	BK8	04	1	5			78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	8	554	8	64	0	0	4		
2	BK15	0	0	0	0	0	0	1 + 1		CHUYEN 1 PAX BK15-BK8
3	BK8	10	728	11	95	8	109	11		
TOTAL		18	1.282	19	159	8	109	16		
WEIGHT KG			1.282		159		109			

GRAND TOAL: 1.550 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/02/2025	TO: BK5 - P2	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: NKHANH - TRUONG	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRAN QUANG BINH	BK5	93	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
2	DOAN VAN TRINH	BK5	98	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI QUANG DUY	BK5	36	1	10			73	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG THE VINH	BK5	97	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
5	DOAN HONG DUONG	BK5	37-38	2	16			70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE BA HOA	BK5	94	1	15	1	15	74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN SOAI	BK5	96	1	8			80	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG VAN CUONG	BK5	34	1	16			76	KH-THAC	Vietnamese
9	DAO XUAN THO	BK5	35	1	5			70	PSV	Vietnamese
10	PHAM THANH HIEN	P2	54	1	3			80	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG TAN QUAN	P2	46	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
12	DO VIET LONG	P2	50-51	2	14			112	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM MINH KHANG	P2	47	1	8			77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN LAM	P2	49	1	11			91	ANTOAN	Vietnamese
15	TRAN ANH BAO	P2	52	1	4			63	YTE	Vietnamese
16	NGUYEN TAT KHANH	P2	48	1	8			72	KHI	Vietnamese
17	LE TRUNG LAN	P2	45	1	5			81	KHI	Vietnamese
18	TRUONG HAI HA	P2	44	1	6			69	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK5	9	651	10	92	1	15	4		
2	P2	9	714	10	63	0	0	10		
TOTAL		18	1.365	20	155	1	15	14		
WEIGHT KG			1.365		155		15			

GRAND TOAL: 1.535 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/02/2025	TO: RP2 - TD2	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:10
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: MTIẾN - VLINH	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	MAI THANH SƠN	RP2	85-86	2	16			60	THIENNAM	Vietnamese
2	CAO VĂN TÂN	RP2	81-82	2	9			74	THIENNAM	Vietnamese
3	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	RP2	92	1	8			82	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN TRI	RP2	70	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	RP2	89	1	6			79	NIPI	Vietnamese
6	PHAN PHI LONG	RP2	75-76	2	20			69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	RP2	90-91	2	14			71	XAYLAP	Vietnamese
8	CHU TIẾN CUONG	RP2	77-78	2	12			62	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN DUNG	RP2	73-74	2	16			72	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CUONG	RP2	87	1	10	1	11	69	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC MANH THANG	RP2	83-84	2	18			69	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAN KHAC BANG	RP2	68-69	2	17			74	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LUYỆN	RP2	66-67	2	15			73	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM TUAN KHANH	RP2	79-80	2	18			70	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM THẾ QUANG	TD2	33	1	13	1	6	74	KH-THAC	Vietnamese
16	TRỊNH HỮU CÂN	TD2	35	1	16			66	KH-THAC	Vietnamese
17	VÕ HỒNG QUÂN	TD2	31-32	2	16			80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NHẬT KIM LONG	TD2	34	1	14			54	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP2	14	994	24	186	1	11	0		
2	TD2	4	274	5	59	1	6	4		
TOTAL		18	1.268	29	245	2	17	4		
WEIGHT KG			1.268		245		17			

GRAND TOAL: 1.530 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/02/2025	TO: SAVR - CLO - BK6	AIRCRAFT: 614	ETD: 12:15
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HHAI - TRINH	ETA: 14:05
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN HUY HOANG	SAVR	30-31	2	9			74	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYEN ĐỨC ANH	SAVR	400	1	17	1	7	92	ANTOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN HUY	SAVR	33	1	14			67	AMNGR	Vietnamese
4	HOANG BA HUNG	SAVR	37	1	10			64	AMNGR	Vietnamese
5	LÊ VĂN ĐỆ	SAVR	36	1	10			63	AMNGR	Vietnamese
6	NGUYEN VIET THAI	SAVR	35	1	15			57	AMNGR	Vietnamese
7	TÀ THAI DƯƠNG	SAVR	32	1	5			56	AMNGR	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC HUNG	SAVR	34	1	11	3	39	72	AMNGR	Vietnamese
9	TRAN VAN THANG	SAVR	99	1	8	1	15	72	AMNGR	Vietnamese
10	NGUYEN HUU TRUNG	CLO	02	1	13			72	KHOAN	Vietnamese
11	BUI THAI QUI	CLO	03	1	13			78	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THUẬT	CLO	07	1	16			75	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN DUNG	BK6	35-36	2	7			71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH HAI	BK6	37-38	2	13			76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ĐỨC THIẾP	BK6	32	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN TRỌNG MINH	BK6	01	1	3			68	PSV	Vietnamese
17	TRẦN QUANG PHÚ	BK6	33-34	2	10			60	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	9	617	10	99	5	61	5		
2	CLO	3	225	3	42	0	0	3		
3	BK6	5	342	8	38	0	0	4		
TOTAL		17	1.184	21	179	5	61	12		
WEIGHT KG			1.184		179		61			

GRAND TOAL: 1.424 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN